

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 04/10/2018

ASEANSC RESEARCH

MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
I. Thông tin doanh nghiệp	1
II. Tin kinh tế trong nước nổi bật	1
III. Tin quốc tế nổi bật	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Biến động chỉ số ngành	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSLIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

TCT: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 3%

TCT - CTCP Cấp treo Núi Bà Tây Ninh - Ngày 18/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 19/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 3%, thanh toán bắt đầu từ ngày 30/10/2018.

SAB: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%

SAB - Tổng CTCP Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn - Ngày 16/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 17/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 31/10/2018.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 54.45	26,828.39
	S&P 500	↑ 2.08	2,925.51
	Nasdaq	↑ 25.54	8,025.09
	FTSE 100	↑ 35.73	7,510.28
CHÂU ÂU	DAX	↓ -51.45	12,287.58
	CAC 40	↑ 23.51	5,491.40
	Nikkei 225	↓ -135.34	23,975.62
CHÂU Á	Hang Seng	↓ -467.39	26,623.87
	Shanghai	→ 0.00	2,821.35

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 04/10/2018

DÒNG TIỀN LAN TỎA, VN-INDEX TĂNG HƠN 3 ĐIỂM

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Năm (04/10), xu hướng giằng co vẫn nắm vai trò chủ đạo, tuy nhiên dòng tiền đã lan tỏa ra nhiều nhóm ngành. Trong đó, các nhóm cổ phiếu có tính thị trường cao như chứng khoán, dầu khí, dệt may, xây dựng, bất động sản,... đều có mức tăng khá, tạo tâm lý tích cực lên thị trường.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 3,22 điểm, đóng cửa ở mức 1.023,62. Thanh khoản HOSE tăng mạnh lên hơn 200 triệu cổ phiếu, giá trị gần 4.700 tỷ đồng. Về phía nước ngoài, họ bán ròng gần 436 tỷ đồng trên HOSE.

Về kỹ thuật, đồ thị tuần đang ủng hộ xu hướng tăng của VN-Index khi hướng lên vùng kháng cự gần 1.040 - 1.050. Tuy nhiên, ở đồ thị ngày thì vùng kháng cự 1.020 - 1.030 vẫn đang là vùng kháng cự khá mạnh đối với VN-Index, đây được xem là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tích cực, nếu vượt qua được vùng kháng cự 1.020 - 1.030 điểm thì vùng kháng cự tiếp theo của VN-Index dự báo ở mức 1.040 - 1.050 điểm. Trong kịch bản tiêu cực, nếu thủng ngưỡng hỗ trợ gần 1.018 điểm, tương ứng MA(5), thì vùng hỗ trợ tiếp theo của VN-Index dự báo ở mức 980 - 1.000 điểm (bao gồm MA(20) và ngưỡng tâm lý 1.000 điểm). Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

(*) Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

WB nâng dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam lên 6,8%

NHNN có thể nâng lãi suất cơ bản trong năm 2019

Tỷ giá trung tâm ở mức 22.720 đồng, tăng 2 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) hôm nay (04/10) được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.720 đồng, tăng 2 đồng so với hôm qua. Tại Vietcombank đồng USD niêm yết ở mức 23.300 - 23.380 VND/USD (mua - bán), tăng 10 đồng ở cả hai chiều.

Giá vàng SJC ở mức 36,37 - 36,53 triệu đồng/lượng

Hôm nay (04/10), giá vàng SJC trên thị trường Hà Nội được Công ty VBDQ Sài Gòn niêm yết giao dịch ở ngưỡng 36,37 - 36,53 triệu đồng/lượng (mua - bán), giảm nhẹ 10 nghìn đồng/lượng ở chiều mua và 20 nghìn đồng/lượng ở chiều bán.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 03/10: Chỉ số Dow Jones tăng 0.2%, lên 26,828.39 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, chỉ số Dow Jones tăng 54.45 điểm (tương đương 0.2%) lên 26,828.39 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 2.08 điểm (tương đương 0.07%) lên 2,925.51 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 25.54 điểm (tương đương 0.32%) lên 8,025.09 điểm.

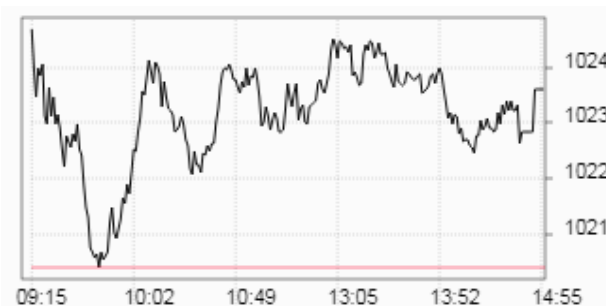
Ngày 03/10: Dầu WTI tăng 1.6%, lên 76.41 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 11 trên sàn Nymex tăng 1.18 USD (tương đương 1.6%) lên 76.41 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 12 trên sàn Luân Đôn tăng 1.49 USD (tương đương 1.8%) lên 86.29 USD/thùng sau khi chạm đáy trong phiên gần 84 USD/thùng.

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

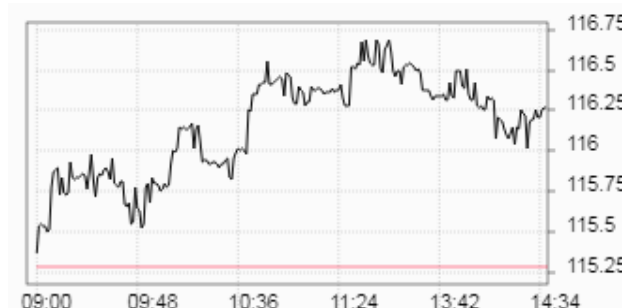
Thay đổi (điểm)	↑	+3,22/+0,32%
Giá trị (điểm)	↑	1,023.62
Khối lượng (cp)		196,547,595
Giá trị (tỷ đồng)		4,723.98
Số mã tăng giá	↑	174
Số mã giảm giá	↓	106
Số mã đứng giá	→	91

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
BRC	9.8	9.8	9.8	9.8	40	↑ 7.0%
RIC	6.1	6.2	6.2	6.1	150	↑ 7.0%
TS4	7.3	7.9	7.9	7.3	83,810	↑ 7.0%
HVG	8.3	8.3	8.3	8.2	2,194,520	↑ 6.9%
CMX	6.8	7.3	7.3	6.8	99,770	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+0,98/+0,85%
Giá trị (điểm)	↑	116.27
Khối lượng (cp)		42,961,971
Giá trị (tỷ đồng)		735.48
Số mã tăng giá	↑	85
Số mã giảm giá	↓	76
Số mã đứng giá	→	213

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
SRA	29.7	29.7	29.7	29.7	6,220	↑ 10.0%
CTB	29.9	30.8	30.8	29	402	↑ 10.0%
CAN	28.7	28.7	28.7	28.7	100	↑ 10.0%
VDL	26	29.1	29.1	26	2,400	↑ 9.8%
VGP	20.7	20.7	20.7	20.7	100	↑ 9.5%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	11,938,343	2,736,320
BÁN	21,051,043	1,303,961
MUA - BÁN	-9,112,700	1,432,359

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 04/10, khối ngoại bán ròng gần 436 tỷ đồng trên HOSE và mua ròng gần 30 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào gần 12 triệu cổ phiếu (trị giá gần 465 tỷ đồng) và bán ra hơn 21 triệu cổ phiếu (trị giá gần 901 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 3 triệu cổ phiếu (trị giá gần 60 tỷ đồng) và bán ra hơn 1 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 30 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp:...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 04/10/2018):

3,275,018.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 04/10/2018):

1,020.40 điểm

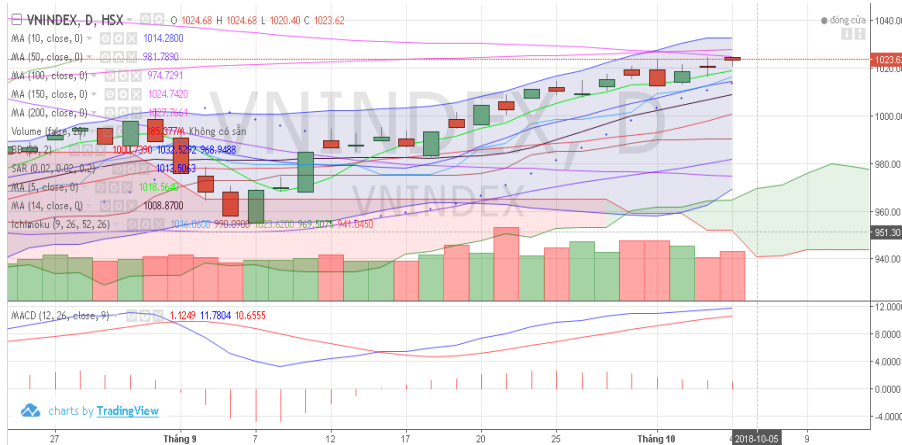
Cập nhật ngày 04/10/2018

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VHM	8.3%	2,679,611,550	102	102.6	0.6	0.6%	331,810	0.50
VIC	8.2%	2,637,707,954	102.2	100.6	-1.6	-1.6%	635,150	-1.32
GAS	7.2%	1,913,950,000	122.7	124	1.3	1.1%	227,900	0.78
VCB	6.9%	3,597,768,575	63	63	0.0	0.0%	2,298,750	0.00
VNM	6.1%	1,451,453,429	136.9	136.9	0.0	0.0%	304,620	0.00
SAB	4.4%	641,281,186	225.7	226	0.3	0.1%	4,940	0.06
BID	3.8%	3,418,715,334	36.65	36.75	0.1	0.3%	1,879,790	0.11
MSN	3.3%	1,157,373,974	93.2	93.9	0.7	0.8%	1,441,430	0.25
TCB	3.1%	3,496,592,160	29.35	30.2	0.9	2.9%	3,273,230	0.93
CTG	3.1%	3,723,404,556	27.5	27.7	0.2	0.7%	3,473,930	0.23
PLX	2.8%	1,293,878,081	70.7	71.5	0.8	1.1%	501,260	0.32
VRE	2.4%	1,901,078,733	41.5	41.7	0.2	0.5%	910,650	0.12
VJC	2.0%	451,343,284	144.8	143.6	-1.2	-0.8%	837,900	-0.17
BVH	2.0%	680,471,434	96	95.5	-0.5	-0.5%	38,220	-0.11
HPG	1.9%	1,517,079,000	41.3	41.4	0.1	0.2%	11,906,470	0.05
MBB	1.3%	1,815,505,363	23.1	24	0.9	3.9%	21,454,340	0.51
NVL	1.3%	652,638,750	64	64	0.0	0.0%	187,640	0.00
MWG	1.3%	323,169,521	128.1	128.9	0.8	0.6%	467,720	0.08
VPB	1.2%	1,497,403,415	26.1	26.35	0.3	1.0%	4,159,510	0.12
HDB	1.2%	980,999,979	39.45	38.75	-0.7	-1.8%	2,438,910	-0.21

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



50% cash 50% stocks

Vùng hỗ trợ: 980 - 1.000 Vùng kháng cự: 1.020 - 1.040

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 1.020 - 1.040 điểm.

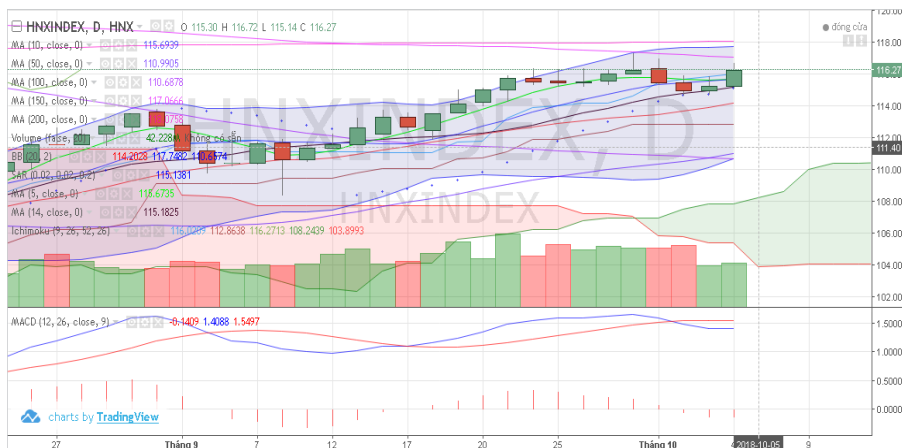
Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 980 - 1.000 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 980. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 940 - 960 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 1.020 - 1.040 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 1.040. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.060 - 1.080 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

HNX-INDEX



50% cash 50% stocks

Vùng hỗ trợ: 115.0 - 116.0 Vùng kháng cự: 117.0 - 118.0

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 117.0 - 118.0 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 115.0 - 116.0 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 115.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 113.0 - 114.0.

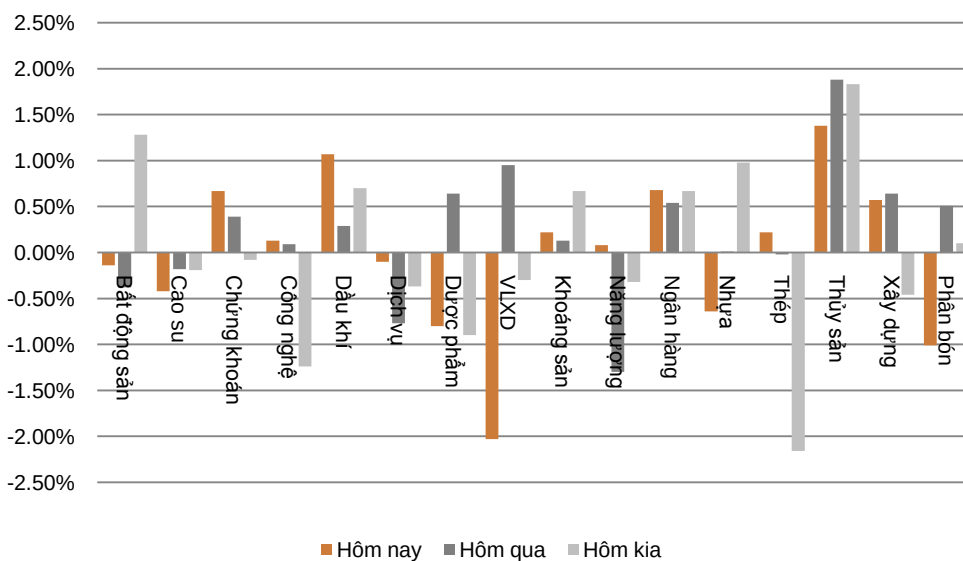
Trong kịch bản tích cực, vùng 117.0 - 118.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 118.0. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 119.0 - 120.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↓ -0.14%
Cao su	↓ -0.42%
Chứng khoán	↑ 0.67%
Công nghệ	↑ 0.13%
Dầu khí	↑ 1.07%
Dịch vụ	↓ -0.10%
Dược phẩm	↓ -0.80%
VLXD	↓ -2.03%
Khoáng sản	↑ 0.22%
Năng lượng	↑ 0.08%
Ngân hàng	↑ 0.68%
Nhựa	↓ -0.64%
Thép	↑ 0.22%
Thủy sản	↑ 1.38%
Xây dựng	↑ 0.57%
Phân bón	↓ -1.01%

BIỂU ĐỒ NGÀNH



CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VHM	102	102.6	↑ 0.6	↑ 0.6%	331,810
	VIC	102.2	100.6	↓ -1.6	↓ -1.6%	635,150
	VRE	41.5	41.7	↑ 0.2	↑ 0.5%	910,650
Chứng khoán	SSI	33.35	33.3	↓ -0.1	↓ -0.2%	3,749,870
	HCM	69.4	69.4	→ 0.0	→ 0.0%	160,780
	VCI	65.4	66.4	↑ 1.0	↑ 1.5%	160,050
Dầu khí	GAS	122.7	124	↑ 1.3	↑ 1.1%	227,900
	PLX	70.7	71.5	↑ 0.8	↑ 1.1%	501,260
	BSR	20	20.2	↑ 0.2	↑ 1.0%	4,387,100
Ngân hàng	VCB	63	63	→ 0.0	→ 0.0%	2,298,750
	BID	36.65	36.75	↑ 0.1	↑ 0.3%	1,879,790
	TCB	29.35	30.2	↑ 0.9	↑ 2.9%	3,273,230
Thép	HPG	41.3	41.4	↑ 0.1	↑ 0.2%	11,906,470
	TVN	9.6	9.6	→ 0.0	→ 0.0%	7,800
	HSG	12.5	12.6	↑ 0.1	↑ 0.8%	4,538,430

Cập nhật ngày 04/10/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2018
Bất động sản	↑ 0.08%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Khả quan
Cao su	↑ 0.58%	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	↑ 1.07%	HCM, SSI, VND	Khả quan
Công nghệ	↓ -0.96%	FPT, CMG, ELC	Khả quan
Dầu khí	↑ 2.52%	GAS, PVD, PVS	Khả quan
Dịch vụ	↓ -1.94%	PAN, SKG, VNG, DSN	Khả quan
Dược phẩm	↓ -0.66%	DCL, DHG, DMC, IMP	Khả quan
VLXD	↓ -1.74%	HT1, BCC	Trung lập
Khoáng sản	↑ 0.26%	NBC, TC6, TCS, TDN	Trung lập
Năng lượng	↓ -1.41%	BTP, PPC, VSH, NT2	Khả quan
Ngân hàng	↑ 1.51%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Khả quan
Nhựa	↑ 0.61%	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	↓ -0.13%	HPG, HSG, VGS, NKG	Trung lập
Thủy sản	↑ 3.78%	FMC, HVG, IDI, VHC	Trung lập
Xây dựng	↓ -0.72%	CTD, VCG, HBC	Trung lập
Phân bón	↑ 0.53%	DCM, DPM, BFC, LAS	Trung lập

Cập nhật ngày 04/10/2018

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	76.3195 ↑	1.26% ↑	6.79% ↑	9.38% ↑	52.92%	04/10/2018
Brent	86.0171 ↑	1.40% ↑	5.94% ↑	10.24% ↑	54.43%	04/10/2018
Natural gas	3.2453 ↑	2.37% ↑	7.43% ↑	14.96% ↑	10.39%	04/10/2018
Gasoline	2.1118 ↓	-0.52% ↑	2.76% ↑	6.07% ↑	33.83%	04/10/2018
Heating oil	2.4223 ↑	0.77% ↑	5.45% ↑	7.56% ↑	36.71%	04/10/2018
Ethanol	1.2923 ↓	-1.07% ↑	2.91% ↑	0.54% ↓	-8.90%	04/10/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Palladium	826.3 ↑	0.52% ↓	-3.09% ↑	7.83% ↑	11.67%	04/10/2018
Gold	1,201.7 ↓	-0.28% ↑	0.66% ↑	0.92% ↓	-5.68%	04/10/2018
Silver	14.6 ↓	-0.20% ↑	2.22% ↑	3.75% ↓	-11.91%	04/10/2018
Platinum	826.3 ↑	0.52% ↑	2.14% ↑	5.53% ↓	-9.30%	04/10/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Oat	275.4 ↑	1.10% ↑	5.64% ↑	17.62% ↑	11.20%	04/10/2018
Wool	1,993.0 ↓	-3.58% ↓	-3.58% ↓	-4.64% ↑	28.58%	04/10/2018
Neodymium	407,500.0 →	0.00% →	0.00% →	0.00% ↓	-28.51%	04/10/2018
Live Cattle	113.4 ↓	-0.53% ↓	-0.59% ↑	3.03% ↑	2.77%	04/10/2018
Orange Juice	146.0 ↓	-0.51% ↓	-1.22% ↓	-7.97% ↓	-7.71%	04/10/2018
Coffee	105.8 ↓	-1.76% ↑	7.93% ↑	7.93% ↓	-15.70%	04/10/2018
Soybeans	858.8 ↓	-0.64% ↑	0.97% ↑	3.15% ↓	-10.44%	04/10/2018
Wheat	516.8 ↓	-0.34% ↓	-0.18% ↑	2.75% ↑	16.88%	04/10/2018
Cotton	74.0 ↓	-3.41% ↓	-5.30% ↓	-9.46% ↑	7.37%	04/10/2018
Rice	10.4 ↑	2.19% ↑	7.20% ↓	-2.01% ↓	-11.96%	04/10/2018
Cheese	1.6 →	0.00% ↓	-3.26% ↓	-5.60% ↓	-7.51%	04/10/2018
Palm Oil	2,149.0 ↑	3.07% ↑	0.19% ↓	-4.15% ↓	-21.20%	04/10/2018
Milk	15.8 ↓	-0.25% ↓	-2.11% ↓	-4.71% ↓	-5.85%	04/10/2018
Rubber	159.1 ↑	0.38% ↑	13.32% ↑	2.38% ↓	-23.40%	04/10/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Coffee	105.8 ↓	-1.76% ↑	7.93% ↑	7.93% ↓	-15.70%	04/10/2018
Copper	2.8 ↑	0.45% ↓	-0.16% ↑	8.48% ↓	-4.82%	04/10/2018
Steel	4,567.0 ↑	0.07% ↓	-0.11% ↑	1.92% ↑	14.69%	04/10/2018
Coal	114.8 ↑	0.07% ↑	0.07% ↑	2.07% ↑	17.18%	04/10/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỜ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
VCB	Mua	Mở	61.4	63.0	79.5	↑ 29.5%	↑ 2.6%	20/08/2018	
Trung bình:							↑ 2.6%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	↑ 24.3%	↑ 29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	↑ 28.2%	↑ 42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	↑ 27.5%	↑ 22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mở	124.6	151.7	150.0	↑ 20.4%	↑ 21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mở	16.1	27.7	28.0	↑ 73.9%	↑ 72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mở	13.5	17.2	24.1	↑ 78.5%	↑ 27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							↑ 32.7%		

Cập nhật ngày 04/10/2018

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỘI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
04/10/2018	05/10/2018	n/a	AAV	HNX	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	12.3	-0.9 (-6.82%)
04/10/2018	05/10/2018	19/10/2018	TMG	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	50	0 (0%)
#REF!	05/10/2018	05/11/2018	TMT	HOSE	Hợp ĐHCD bất thường 2018	11.4	0.45 (4.11%)
04/10/2018	05/10/2018	19/10/2018	SSI	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	n/a	n/a
04/10/2018	05/10/2018	18/10/2018	HNT	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 240 đồng/CP	4.1	0 (0%)
04/10/2018	05/10/2018	25/10/2018	BBS	HNX	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 500 đồng/CP	13.2	0 (0%)
04/10/2018	05/10/2018	16/10/2018	TMG	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	50	0 (0%)
05/10/2018	08/10/2018	19/10/2018	HHN	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 225 đồng/CP	11.4	0 (0%)
05/10/2018	08/10/2018	25/10/2018	VCB	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 800 đồng/CP	62.8	-0.2 (-0.32%)
n/a	n/a	05/10/2018	VNM	HOSE	Giao dịch bổ sung - 290,234,364 CP	n/a	n/a
05/10/2018	08/10/2018	26/10/2018	DSG	UPCoM	Hợp ĐHCD bất thường 2018	n/a	n/a
05/10/2018	08/10/2018	n/a	PVX	HNX	Hợp ĐHCD bất thường 2018	1.4	0 (0%)
05/10/2018	08/10/2018	15/10/2018	BID	HOSE	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	n/a	n/a
05/10/2018	08/10/2018	21/10/2018	VT8	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	20.7	0 (0%)
n/a	n/a	05/10/2018	PTC	HOSE	Đưa cổ phiếu vào diện kiểm soát	6	0 (0%)
05/10/2018	08/10/2018	26/10/2018	S33	UPCoM	Hợp ĐHCD thường niên 2018	29.3	0 (0%)
05/10/2018	08/10/2018	24/10/2018	VNY	UPCoM	Hợp ĐHCD thường niên 2018	13.8	0 (0%)
n/a	n/a	08/10/2018	DCR	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 6,500,000 CP	n/a	0 (0%)
n/a	n/a	08/10/2018	GEX	HOSE	Giao dịch bổ sung - 67,760,000 CP	28.35	-0.1 (-0.35%)
08/10/2018	09/10/2018	n/a	CVN	HNX	Hợp ĐHCD bất thường 2018	4.5	0 (0%)
08/10/2018	09/10/2018	21/10/2018	KSQ	HNX	Hợp ĐHCD bất thường 2018	1.4	-0.1 (-6.67%)
08/10/2018	09/10/2018	n/a	POM	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 30%	17.85	0.05 (0.28%)

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.